

Số: 102/QĐ-CDYT

Tiền Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên
Đợt 2 Kỳ tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Căn cứ Quyết định số 5984/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-CDYT ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 255a/2017/QĐ-CDYT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về việc ban hành Quy định đào tạo Cao đẳng, trình độ trung cấp theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Kế hoạch số 261/KH-CDYT ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc tổ chức xét tốt nghiệp các hệ đào tạo năm 2020;

Căn cứ Biên bản số 448^{uu}/BB-CDYT ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc họp Hội đồng, xét tốt nghiệp các hệ đào tạo đợt 2 kỳ tháng 10 năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 66 học sinh, sinh viên các ngành đào tạo, gồm có:

- Điều dưỡng trung cấp 25.C1	15 học sinh
- Dược sĩ cao đẳng 2.D1	31 sinh viên
- Dược sĩ cao đẳng 2.D2	12 sinh viên
- Hộ sinh cao đẳng 5.A1	05 sinh viên
- Điều dưỡng cao đẳng 9.A1	02 sinh viên
- Dược sĩ cao đẳng 2.C1	01 sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng các Phòng Tổ chức - Hành chính, Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Công tác Học sinh - Sinh viên, các phòng/khoa khác có liên quan và các học sinh, sinh viên có tên nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, ĐTNCKH (Tài)

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hùng Vĩ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-CDYT, ngày 29 tháng 10 năm 2020, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2018 - 2020

Khoa: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng chính quy văn bằng 2_NK

Ngành đào tạo: Dược sĩ cao đẳng VB2NK

Chuyên ngành: Dược sĩ cao đẳng VB2NK

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 2.D2

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	15.03.18.037	Nguyễn Nguyễn Trúc Chi	02/5/1990	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang	91	3.28	Giỏi
2	15.03.18.038	Trần Việt Cường	03/12/1984	Nam	Châu Thành, Tiền Giang	72	2.87	Khá
3	15.03.18.039	Lê Thị Kim Dung	15/02/1976	Nữ	TX Vĩnh Long, Vĩnh Long	83	3.05	Khá
4	15.03.18.040	Ngô Thị Ngọc Hiếu	03/11/1989	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang	75	3.10	Khá
5	15.03.18.009	Lê Thị Kim Hòa	16/01/1987	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang	80	3.20	Giỏi
6	15.03.18.051	Lê Minh Nguyên	26/01/1993	Nam	Châu Thành, Tiền Giang	72	2.89	Khá
7	15.03.18.043	Nguyễn Thị Diễm Nguyên	07/6/1990	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang	76	3.31	Giỏi
8	15.03.18.044	Nguyễn Thanh Phong	25/10/1964	Nam	Châu Thành, Tiền Giang	78	3.20	Giỏi
9	15.03.18.045	Trần Hồng Phúc	15/12/1987	Nam	Tân An, Long An	94	3.40	Giỏi
10	15.03.18.046	Đỗ Thị Mỹ Quyên	1975	Nữ	Gò Công Tây, Tiền Giang	76	3.38	Giỏi
11	15.03.18.047	Phạm Huỳnh Phương Thi	11/02/1991	Nữ	TX Gò Công, Tiền Giang	73	3.12	Khá
12	15.03.18.050	Nguyễn Thị Thùy Trang	09/4/1991	Nữ	TP Hồ Chí Minh	81	3.21	Giỏi

Tổng cộng danh sách này có: 12

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	7	58.33%	TB	0	0.00%
Khá	5	41.67%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

TS.BS. Trần Khanh Hải

Tiền Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hùng Vĩ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-CDYT, ngày 29 tháng 10 năm 2020, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2018 - 2020

Khoa: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng chính quy văn bằng 2_NSK

Ngành đào tạo: Dược sĩ cao đẳng VB2NSK

Chuyên ngành: Dược sĩ cao đẳng VB2NSK

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 2.C1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	14.03.18.017	Nguyễn Thị Thùy Trang	09/3/1990	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang	71	3.39	Giỏi

Tổng cộng danh sách này có: **1**

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	1	100.00%	TB	0	0.00%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

TS.BS. Trần Thanh Hải

Tiền Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hùng Vĩ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-CDYT, ngày 29 tháng 10 năm 2020, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2016 - 2019

Khoa: Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Điều Dưỡng

Chuyên ngành: Điều Dưỡng

Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 9A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	Điểm học tập	Xếp loại tốt nghiệp
						Xếp loại	TBCTL	
1	11.01.16.008	Lê Văn Toàn Em	18/4/1997	Nam	Giồng Trôm, Bến Tre	75	2.59	Khá
2	11.01.16.031	Đào Thị Thanh Tâm	03/06/1998	Nữ	Thốt Nốt, Cần Thơ	61	2.48	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 2

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	50.00%
Khá	1	50.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



TS.BS. Trần Thanh Hải

Tiền Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hùng Vĩ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-CDYT, ngày 29 tháng 10 năm 2020, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khoá học: 2019 - 2020

Khoa: Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy văn bằng 2_NSK

Ngành đào tạo: Điều dưỡng trung cấp VB2SK

Chuyên ngành: Điều dưỡng trung cấp VB2SK

Lớp học: Điều dưỡng trung cấp 25.C1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	24.01.19.001	Đoàn Hữu Cường	07/12/1993	Nam	Bình Đại, Bến Tre	79	3.48	Giỏi
2	24.01.19.016	Nguyễn Trường Đăng	30/6/1998	Nam	Bến Tre	74	3.44	Giỏi
3	24.01.19.012	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	07/6/1994	Nữ	Bình Đại, Bến Tre	74	3.44	Giỏi
4	24.01.19.002	Trần Thị Ngọc Hiền	25/11/1987	Nữ	Gò Công Tây, Tiền Giang	79	3.44	Giỏi
5	24.01.19.015	Đỗ Thị Mỹ Huyền	27/01/1994	Nữ	Bình Đại, Bến Tre	71	3.40	Giỏi
6	24.01.19.004	Võ Tấn Kiệt	15/12/1993	Nam	Bình Đại, Bến Tre	71	3.29	Giỏi
7	24.01.19.013	Đặng Thị Kim Ngân	22/11/1991	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang	83	3.69	Xuất sắc
8	24.01.19.018	Nguyễn Kim Ngân	13/11/1993	Nữ	TX Bến Tre, Bến Tre	72	3.29	Giỏi
9	24.01.19.014	Đào Thị Thủy Nguyên	21/11/1994	Nữ	Bình Đại, Bến Tre	71	3.44	Giỏi
10	24.01.19.005	Phạm Nguyễn Thành Nhân	07/9/1993	Nam	Mỏ Cày Nam, Bến Tre	71	3.27	Giỏi
11	24.01.19.007	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	30/6/1993	Nữ	TP Hồ Chí Minh	72	3.54	Giỏi
12	24.01.19.008	Huỳnh Anh Thuận	20/6/1995	Nam	Bình Đại, Bến Tre	71	3.44	Giỏi
13	24.01.19.011	Trương Việt Tiến	28/7/1997	Nam	Bình Đại, Bến Tre	71	3.29	Giỏi
14	24.01.19.009	Lê Thị Thùy Trang	18/3/1997	Nữ	Ba Tri, Bến Tre	71	3.48	Giỏi
15	24.01.19.010	Trần Cẩm Tú	09/10/1997	Nữ	Bình Đại, Bến Tre	69	3.23	Giỏi

Tổng cộng danh sách này có: **15**

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	1	6.67%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	14	93.33%	TB	0	0.00%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

TS.BS. *Trần Thanh Hải*

Tiền Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hùng Vi

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-CDYT, ngày 29 tháng 10 năm 2020, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2017 - 2020

Khoa: Y

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Hộ sinh

Chuyên ngành: Hộ sinh

Lớp học: Hộ sinh cao đẳng 5.A1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	11.02.17.001	Võ Thị Thảo Duyên	30/4/1999	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang	72	3.19	Khá
2	11.02.17.003	Huỳnh Thị Diễm My	23/6/1999	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang	75	3.28	Giỏi
3	11.02.17.005	Nguyễn Đoàn Phương Quế	28/6/1999	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang	65	2.88	Khá
4	11.02.17.006	Trần Tiểu Thiên	24/6/1999	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang	72	3.41	Giỏi
5	11.02.17.007	Võ Thị Mỹ Xuân	14/9/1999	Nữ	Tân Thạnh, Long An	72	3.13	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 5

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	2	40.00%	TB	0	0.00%
Khá	3	60.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



TS. RS. Trần Thanh Hải

Tiền Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hùng Vĩ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 100/QĐ-CDYT, ngày 29 tháng 10 năm 2020, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2018 - 2020

Khoa: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng chính quy văn bằng 2_NK

Ngành đào tạo: Dược sĩ cao đẳng VB2NK

Chuyên ngành: Dược sĩ cao đẳng VB2NK

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 2.D1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	15.03.18.001	Phạm Lê Chi	24/12/1987	Nữ	Tam Bình, Cửu Long	72	3.34	Giỏi
2	15.03.18.002	Huỳnh Thị Cúc	15/4/1969	Nữ	Trảng Bàng, Tây Ninh	79	3.32	Giỏi
3	15.03.18.003	Phan Thị Ngọc Diễm	1990	Nữ	Tháp Mười, Đồng Tháp	74	3.29	Giỏi
4	15.03.18.005	Trần Thanh Hải	08/10/1973	Nam	Châu Thành, Tiền Giang	78	3.27	Giỏi
5	15.03.18.006	Nguyễn Thị Nguyệt Hằng	08/10/1984	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang	71	3.10	Khá
6	15.03.18.007	Ngô Minh Hiếu	25/01/1991	Nam	Gò Công Đông, Tiền Giang	71	2.99	Khá
7	15.03.18.008	Nguyễn Trung Hiếu	06/9/1996	Nam	Chợ Gạo, Tiền Giang	71	3.07	Khá
8	15.03.18.010	Đặng Thị Thúy Hồng	24/11/1982	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang	69	3.12	Khá
9	15.03.18.011	Bùi Thị Tuyết Hương	16/10/1962	Nữ	Gò Công Đông, Tiền Giang	74	3.35	Giỏi
10	15.03.18.013	Nguyễn Thị Hồng Loan	30/11/1967	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang	73	3.34	Giỏi
11	15.03.18.042	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	26/4/1974	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang	72	3.28	Giỏi
12	15.03.18.014	Nguyễn Thị Thu Ngân	17/9/1991	Nữ	Mỹ Tho, Tiền Giang	72	3.49	Giỏi
13	15.03.18.015	Nguyễn Bảo Nguyên	09/9/1993	Nam	An Giang	70	3.24	Giỏi
14	15.03.18.016	Nguyễn Đức Nhã	24/6/1982	Nam	Gò Công Tây, Tiền Giang	79	3.54	Giỏi
15	15.03.18.017	Lưu Bá Phúc	01/7/1987	Nam	Chợ Gạo, Tiền Giang	73	3.19	Khá
16	15.03.18.018	Mai Kim Phụng	18/11/1995	Nữ	Mỹ Tho, Tiền Giang	76	3.52	Giỏi
17	15.03.18.020	Trần Văn Phương	23/9/1978	Nam	Bến Lức, Long An	79	3.15	Khá
18	15.03.18.021	Nguyễn Trần Bích Phượng	26/7/1992	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang	71	3.16	Khá
19	15.03.18.023	Nguyễn Văn Thành	09/9/1984	Nam	Châu Thành, Bến Tre	72	3.20	Khá
20	15.03.18.024	Võ Trần Anh Thi	14/12/1992	Nữ	Tân An, Long An	76	3.67	Xuất sắc
21	15.03.18.025	Phạm Thị Kim Thoa	22/12/1985	Nữ	Thạnh Phú, Bến Tre	75	3.42	Khá
22	15.03.18.027	Hồ Thanh Thủy	18/12/1979	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang	68	2.99	Khá
23	15.03.18.028	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	09/8/1993	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang	74	3.46	Giỏi
24	15.03.18.029	Mai Lê Huyền Trâm	04/10/1995	Nữ	Trà Ôn, Vĩnh Long	81	3.57	Giỏi
25	15.03.18.030	Trần Văn Trung	1977	Nam	Cai Lậy, Tiền Giang	81	3.48	Giỏi
26	15.03.18.031	Đoàn Vĩnh Trường	01/8/1985	Nam	TP Mỹ Tho, Tiền Giang	75	3.55	Giỏi
27	15.03.18.032	Nguyễn Công Trục	01/4/1984	Nam	Tân Phú Đông, Tiền Giang	69	3.16	Khá
28	15.03.18.033	Hồ Thị Ngọc Tuyền	20/9/1992	Nữ	Tân An, Long An	78	3.31	Giỏi
29	15.03.18.034	Trần Thị Thu Vân	20/11/1982	Nữ	Bình Đại, Bến Tre	70	3.15	Khá
30	15.03.18.035	Nguyễn Thanh Việt	30/6/1969	Nam	Long Châu, Vĩnh Long	79	3.11	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
31	15.03.18.036	Phan Thị Vũ	15/5/1966	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang	72	3.19	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 31

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
Xuất sắc	1	3.23%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	17	54.84%	TB	0	0.00%
Khá	13	41.93%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



TS.BS. Trần Thanh Hải

Tiền Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hùng Vĩ